

TÁI TẠO KHÔNG GIAN VĂN HÓA: SỰ HÌNH THÀNH KHÔNG GIAN THIÊNG NÚI BÀ ĐEN, TỈNH TÂY NINH

Hoàng Thị Tuyền¹

Tóm tắt: Bài viết dựa trên lý thuyết về sản xuất không gian văn hóa (place making) để nghiên cứu về quá trình tái tạo không gian thiêng núi Bà Đen, tỉnh Tây Ninh. Nghiên cứu cho thấy, quá trình tái tạo không gian thiêng là một quá trình tạo ý nghĩa liên tục dưới sự tương tác của các mối quan hệ giữa con người với con người và con người với địa điểm thiêng. Con người với những hoạt động có chủ đích tác động làm thay đổi không gian vật lý nhằm mang lại những tương tác và trải nghiệm cụ thể. Đồng thời, các mối quan hệ cộng đồng được thiết lập với những động lực hỗn hợp, thể hiện vai trò là tác nhân trong việc định hình không gian thiêng. Qua quá trình tạo dựng không gian thiêng núi Bà Đen, tỉnh Tây Ninh, bài viết làm rõ cách thức mà những động lực chính trị, kinh tế, xã hội đã góp phần tái định nghĩa không gian tín ngưỡng truyền thống.

Từ khóa: tạo dựng, tái tạo, không gian văn hóa, không gian thiêng.

1. MỞ ĐẦU

Nhà nghiên cứu người Pháp Lefebvre đã xây dựng khung lý thuyết về sản xuất không gian văn hóa với bộ ba là thực hành không gian (Perceived Space), biểu diễn không gian (Conceived Space) và không gian được biểu diễn (Lived Space). Ông cho rằng “không gian được tạo ra thông qua các hoạt động có ý thức của chủ thể con người (Lefebvre, 2003). Thực hành không gian được tạo ra từ hoạt động và các thói quen của con người, mang tính hữu hình có thể quan sát trực tiếp. Biểu diễn không gian mang tính trừu tượng, được hình thành bởi quyền lực và tri thức. Nó phản ánh sự ảnh hưởng của chính trị, kinh tế nhằm tổ chức xã hội. Không gian được biểu diễn là nơi con người tìm thấy ý nghĩa thiêng liêng, niềm tin và sự kết nối tâm linh. Cùng quan điểm này, Marshall tin rằng không gian văn hóa đóng vai trò quan trọng trong việc tạo dựng và duy trì niềm tin tâm linh. Không gian ấy trải qua quá trình “thiêng hóa” để trở thành một “không gian thiêng” là một hành vi do con người thực hiện (Marshall, Douglas A, 2010).

Trong xu thế bùng nổ và phát triển của các loại hình tôn giáo, tín ngưỡng và các dạng thức thực hành văn hóa sau Đổi mới 1986, các di sản văn hóa được phục hồi và phát triển trở thành bản sắc và niềm tự hào dân tộc. Theo Phillip Taylor, sự “trỗi dậy” của các thực hành văn hóa là “phù hợp” với bối cảnh hậu xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam (Taylor, 2007, p. 245). Trong bối cảnh đó, các di sản văn hóa được phục hồi, trở thành tài sản của quốc gia và phục vụ cho các mục tiêu phát triển đất nước, bảo tồn truyền thống văn hóa dân

¹ Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

tộc. Các di sản văn hóa được tái cấu trúc về mặt không gian, biến đổi cho phù hợp với bối cảnh mới. Chúng tôi lập luận rằng quá trình tái tạo không gian thiêng chính là quá trình tạo ý nghĩa liên tục thông qua sự tương tác giữa tác nhân con người với các yếu tố phi con người của chính địa điểm đó. Trong những năm qua, khu di tích núi Bà Đen, tỉnh Tây Ninh đã trải qua những biến đổi từ một không gian linh thiêng tín ngưỡng thờ Bà Đen của địa phương trở thành một địa điểm du lịch tâm linh với các thực hành văn hóa sôi nổi. Núi Bà Đen được tái cấu trúc trở thành một khu di tích linh thiêng với các lớp tôn giáo, tín ngưỡng hòa trộn, vừa trở thành một địa điểm với đầy đủ các dịch vụ thu hút khách du lịch và các tín đồ từ khắp các nơi trong cả nước đổ về. Quá trình tái tạo không gian núi Bà Đen thể hiện bộ ba cấu trúc không gian theo lý thuyết sản xuất không gian của Lefebvre. Một là không gian vật lý nơi các di tích được phục hồi, cải tạo, xây dựng mang lại những trải nghiệm và biến đổi hành vi của con người. Hai là không gian nơi Nhà nước, chính quyền địa phương và các doanh nghiệp thiết kế và quản lý vận hành, tái tạo núi Bà Đen thành một quần thể du lịch tâm linh. Ba là không gian tâm linh tín ngưỡng thờ Bà Đen, nơi những tín đồ thực hiện các nghi lễ kết nối thế giới trần tục với thế giới linh thiêng. Qua quá trình biến đổi không gian thiêng núi Bà Đen, bài viết sẽ làm rõ sự tương tác giữa tín ngưỡng truyền thống với những động lực về chính trị, kinh tế, thể hiện tính thích nghi của di sản trong bối cảnh xã hội hiện đại.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Không gian núi Bà Đen trong lịch sử

Không gian thiêng được tạo ra qua những câu chuyện linh dị với những sáng tạo dân gian mang màu sắc thần bí. Sự hiển linh của nhân vật thiêng thông qua những câu chuyện khác nhau tạo cho không gian thêm phần linh thiêng. Đó có thể là nhân vật thiêng linh ứng trong một trường hợp cụ thể, hoặc sự hiển linh trong một khoảnh khắc bất chợt, đôi khi là những hiện tượng lạ xảy ra xung quanh địa điểm thờ cúng. Một địa điểm linh thiêng bao giờ cũng gắn với nhiều câu chuyện linh ứng khác nhau. Khi câu chuyện linh ứng được lan truyền với những dị bản khác nhau sẽ tác động ngược trở lại làm tăng thêm yếu tố thiêng cho địa điểm. Câu chuyện về nhân vật Bà Đen với những phiên bản sáng tạo khác nhau đã góp phần làm tăng yếu tố thiêng cho không gian núi Bà Đen.

Núi Bà Đen thuộc địa phận phường Bình Minh, tỉnh Tây Ninh. Đây là ngọn núi cao nhất miền Nam Việt Nam và được mệnh danh là "nóc nhà Đông Nam Bộ". Trong các ghi chép và truyền miệng dân gian đều cho thấy núi Bà Đen từ sớm là một ngọn núi hoang sơ, vắng người qua lại và rất linh thiêng. Trong *Gia Định thành thông chí* (1820), Trịnh Hoài Đức miêu tả về Núi Bà Đen là "nơi đất đá vụn cao, cây cối tươi tốt, suối nước ngọt, đất màu mỡ. Trên có Chùa Vân Sơn, dưới tiếp liền ao hồ, cảnh trí u nhã, rừng rú hang hốc sâu thẳm", "Trương truyền có lúc thấy chiêng vàng ở trong hồ

nhưng đến gần thì biến mất”, “có khi thấy rùa vàng lớn hơn một trượng, bắt chợt hiện ra rồi lặn mất. Đó là linh khí tụ lại, chớ không phải là việc quái đản” (Trịnh Hoài Đức, 2018). Núi Bà Đen từ sớm đã là một nơi âm u, linh khí, vắng người qua lại. Trên núi hoang sơ, vắng vẻ, chỉ có một ngôi chùa là nơi thờ Phật, đường đi cực nhọc, “đá to một nóc nên chùa”, là nơi “chim kêu vượn hú” (Võ Sâm, 1925, pp. 5-7). Núi Bà Đen gắn với nhiều câu chuyện dân gian với màu sắc tâm linh. Phổ biến nhất trong các truyền thuyết dân gian về nhân vật Bà Đen là câu chuyện về cô gái Lý Thị Thiên Hương - con của một vị quan triều Nguyễn, bà có diện mạo đen đúa nhưng vô cùng xinh đẹp. Trong một lần lên núi thắp hương cầu nguyện, Bà gặp kẻ xấu toan hãm hiếp. Để giữ lòng trung trinh với vị hôn phu Lê Sĩ Triệt, nàng nhảy xuống khe núi để tử tiết. Sau đó, theo lời báo mộng của Bà, một vị hòa thượng trên núi đã tìm thấy xác Bà và đem chôn. Từ đó Bà hiển linh linh thiêng. Khi vua Gia Long chạy vào phía Nam lánh nạn lạc tới núi Bà, được Bà mách bảo, sau này thống nhất được đất nước, vua Gia Long sắc phong cho Bà là Linh Sơn Thánh Mẫu. Ngoài truyền thuyết này, còn có nhiều câu chuyện khác về Bà Đen như câu chuyện về nàng Rê Đeng rú các chàng trai thi đắp núi và núi Bà Đen chính là kết quả của cuộc tranh giành giữa hai bên, hay câu chuyện truyền thuyết về nàng Đên một lòng xuất gia cầu đạo và chết oan khuất, và còn rất nhiều phiên bản khác nhau. Mỗi phiên bản đều tạo cho nhân vật Bà Đen màu sắc linh thiêng, kỳ bí.

Từ một ngọn núi hoang sơ, linh dị với một ngôi chùa Linh Sơn thờ Phật và những câu chuyện tâm linh về nhân vật Bà Đen, núi Bà Đen đã có những bước chuyển đổi trong lịch sử, hình thành nên một cụm di tích với các ngôi chùa dọc từ chân lên tới đỉnh núi với kiến trúc “tiền Phật, hậu Mẫu”. Sớm nhất và cổ kính nhất trong các công trình trên núi Bà Đen là Chùa Bà (nay là Linh Sơn Tiên Thạch Tự, còn có các tên gọi khác như Chùa Thượng, Chùa Phật, chùa Linh Sơn). Chùa Bà nằm trên độ cao 350m, được Thiền sư Đạo Trung – Thiện Hiếu xây dựng vào năm 1763. Ban đầu, Linh Sơn Tiên Thạch Tự là một ngôi chùa vách gỗ, lợp lá (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2015, p. 956). Trong kháng chiến chống Mỹ, ngôi chùa bị phá hủy và xây dựng lại mới vào năm 1996. Trong cùng một mặt bằng cụm công trình, bên cạnh Linh Sơn Tiên Thạch Tự là Điện Bà Linh Sơn Thánh Mẫu (Điện Bà, Linh Sơn Tiên Thạch Động). Đây là nơi đặt tượng thờ Bà Đen đầu tiên trong các cơ sở thờ tự tại Núi. Điện Bà ban đầu chỉ là một hang đá do núi nhô ra che một mặt bằng rộng khoảng 30m². Đến năm 1957, hang đá này được xây dựng lại. Sau năm 1975, Điện Bà mới được xây dựng thêm phần Điện ngoài. Có thể nói, cụm công trình Linh Sơn Tiên Thạch Tự và Linh Sơn Tiên Thạch Động là cụm công trình mang ý nghĩa linh hồn của núi Bà Đen. Đây là cụm công trình được xây dựng sớm nhất, cổ kính nhất trong các cơ sở thờ tự tại Núi Bà và là nơi đầu tiên thờ Linh Sơn Thánh Mẫu. Công trình thứ hai gắn với tín ngưỡng thờ Linh Sơn Thánh Mẫu đó là Linh Sơn Long Châu Tự (Chùa Hang). Chùa Hang ban đầu là một hang đá cách Linh Sơn Tiên Thạch Tự và Điện Bà khoảng 300m. Chùa Hang được xây dựng năm 1864. Năm 1995, ngôi chùa được trùng tu để có diện mạo

như hiện nay. Ngoài tiền đường thờ tượng Quán Thế Âm Bồ Tát. Chính điện thờ tượng Phật A Di Đà. Phía trong Tượng Bà Linh Sơn Thánh Mẫu theo đúng thiết kế “tiền Phật, hậu Mẫu”. Ngôi chùa thứ ba là Linh Sơn Phước Trung Tự (chùa Trung). Nằm ở chân núi Bà Đen, chùa Trung được thành lập năm 1876 do tổ Phước Chí thành lập để bà con lục tỉnh đậu ghe nghỉ lại chờ ngày sau lên núi viếng Chùa Bà. Năm 2016, chùa Trung được cải tạo xây dựng thêm giảng đường Tâm Hòa. Chùa Trung chia làm 2 gian, gian ngoài thờ tượng Phật Bà Quan Âm, gian phía trong thờ Linh Sơn Thánh Mẫu, Thiên Hậu Thánh Mẫu. Ngôi chùa thứ tư trong hệ thống chùa Núi Bà là cụm công trình Động Ba Cô – chùa Quan Âm (Quan Âm Tự). Theo truyền thuyết dân gian, vào khoảng thế kỷ 20 khi núi Bà Đen còn là nơi hoang vắng, có ba chị em ở Long An (có tài liệu ghi ở Bến Tre) lên núi Bà Đen tu hành. Ban ngày ba cô gái xuống núi giúp dân nghèo chữa bệnh, tối về động tụng kinh gõ mõ và thiền định. Sau khi ba cô mất, người dân lập miếu thờ. Ngôi chùa được xây dựng theo lối kiến trúc của người Khmer. Bên cạnh Quan Âm tự thờ Quán Thế Âm Bồ Tát. Chính điện thờ tượng Linh Sơn Thánh Mẫu ngồi thiền trên tòa sen. Ngôi chùa thứ năm là Linh Sơn Hòa Đồng (chùa Hòa Đồng) được xây dựng vào năm 2008, khôi phục lại từ một ngôi chùa cũ. Kiến trúc của chùa Hòa Đồng được thiết kế theo kiểu hai lớp nhà liên tục song song nhau là đặc trưng của chùa miếu Nam Bộ. Bên cạnh trái ngoài sân Chùa có tượng thờ Quán Thế Âm Bồ Tát, bên trong thờ Linh Sơn Thánh Mẫu. Ngôi chùa thứ sáu trong hệ thống chùa Núi Bà là Long Châu Phước Trung Tự (chùa Mới). Ngôi chùa nằm ở dưới chân núi nằm ở phía con đường đá lên núi. Đây là trạm dừng chân trên hành trình đến chùa Hang, Chùa Bà. Vốn là một ngôi chùa cũ bị tàn phá, Long Châu Phước Trung Tự được xây dựng lại vào năm 2006. Bên ngoài sân chùa thờ tượng Quán Thế Âm Bồ Tát. Chính điện thờ Linh Sơn Thánh Mẫu ở vị trí cao nhất.

Từ một ngọn núi Bà Đen với ngôi chùa cổ kính nhất là Linh Sơn Tiên Thạch Tự, nơi đây có điện thờ Linh Sơn Thánh Mẫu đầu tiên, theo thời gian, các cơ sở thờ tự được xây dựng và mở rộng khắp trên núi Bà Đen. Cả sáu ngôi chùa trên núi Bà Đen đều được thiết kế theo mô hình “tiền Phật, hậu Mẫu”, phía trước thờ Quán Thế Âm Bồ Tát, bên trong thờ Linh Sơn Thánh Mẫu. Để đáp ứng nhu cầu tâm linh ngày càng lớn, sáu ngôi chùa được tái tạo, mở rộng. “Thay vì tọa lạc tại một vị trí duy nhất, Bà Đen đã hiển linh ở khắp vùng núi. Nơi nào có cơ sở thờ tự thì nơi đó có sự hiển linh của Bà” (Ban Quản lý di tích núi Bà Đen, 2023). Tại tất cả các chùa đều tổ chức Lễ Vía Bà và các hoạt động tâm linh nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân. Việc chuyển đổi thờ Bà Đen từ một không gian là Điện Bà sang thờ ở nhiều địa điểm ở khu vực là một sự mở rộng không gian thiêng, những câu chuyện hiển linh của Bà Đen ở khắp các địa điểm thờ cúng trong hệ thống các chùa núi Bà tạo nên tính linh thiêng cho toàn bộ khu vực núi Bà Đen.

2.2. Quá trình tạo dựng cảnh quan và không gian thiêng mới

Không gian cảnh quan góp phần quan trọng tạo nên tính thiêng của địa điểm. Nguyễn Công Thảo đã kể ra 14 địa điểm linh thiêng có các đặc trưng chung đó là những nơi có những cây cổ thụ, khu đất hoang vắng hoặc hẻo lánh, nơi có những cây lạ, vật lạ (Nguyễn Công Thảo, 2008). Núi Bà Đen vốn là một ngọn núi cao, rậm rạp và vắng người qua lại. Với không gian ấy kết hợp với những câu chuyện truyền thuyết tạo thêm tính linh thiêng cho không gian núi Bà Đen. Trong những năm gần đây, không gian cảnh quan núi Bà Đen có nhiều thay đổi. Đó là việc xây dựng và phát triển thêm các không gian cảnh quan và địa điểm thờ cúng mới đã khiến không gian núi Bà Đen không còn là một nơi hoang vắng ít người qua lại mà trở thành khu vực sầm uất với những công trình kiến trúc hiện đại, bề thế. Không gian thay đổi kéo theo cảm giác tâm linh, thần bí thay đổi. Những câu chuyện về một nơi “rừng thiêng linh dị”, những cảm giác rùng mình sợ hãi khi lạc giữa một khu rừng âm u vắng người qua lại chỉ còn lại trong ký ức. Thay vào đó là cảm giác được hòa mình trong một không gian mới với những hoạt động văn hóa tín ngưỡng mang ý nghĩa mới.

Ngoài sáu ngôi chùa trong hệ thống chùa núi Bà kể trên, trong quá trình phát triển, khu vực núi Bà Đen đã được đầu tư, tôn tạo, nhiều công trình mới được xây dựng, biến khu di tích Núi Bà Đen trở thành một khu du lịch tâm linh hiện đại. Trong các công trình được xây dựng, nổi bật nhất là việc xây dựng hệ thống cáp treo và xây dựng các công trình kiến trúc trên đỉnh núi Bà Đen. Năm 2020, hệ thống cáp treo mới được đưa vào vận hành sau một năm rưỡi thi công xây dựng, rút ngắn thời gian di chuyển từ chân núi đến đỉnh núi từ hơn 4 tiếng xuống còn 8 phút. Hệ thống cáp treo mới không chỉ làm thay đổi hình thức di chuyển mà còn là sự thay đổi về cách thức hành hương, tiếp cận các cơ sở tâm linh tại Núi Bà, đồng thời cũng thay đổi mục đích đến hành hương tại đây. Cùng với hệ thống cáp treo, các nhà ga được xây dựng là các điểm dừng chân tại các cơ sở tâm linh của núi Bà Đen. Việc xây dựng các nhà ga tại các điểm dừng chân ở các cơ sở tâm linh làm thay đổi cảnh quan của các di tích. Xen lẫn giữa các ngôi chùa, điện linh thiêng là những công trình kiến trúc của các nhà ga lớn. Nhà ga Bà Đen được mệnh danh là “nhà ga cáp treo lớn nhất thế giới” (được Tổ chức kỷ lục Guinness công nhận năm 2020) có kiến trúc độc đáo với mái hình ngọn núi, tượng trưng cho 3 ngọn núi trong quần thể núi Bà Đen là núi Bà Đen, núi Heo và núi Phụng. Ở giữa nhà ga có năm cột lớn giống như năm cây cổ thụ vĩ đại, nhìn từ phía trong nhà ga cảm nhận rõ sự đồ sộ của công trình kiến trúc. Từ nhà ga Bà Đen có hai tuyến cáp treo, tuyến Chùa Hang đưa khách tham quan đến khu Linh Sơn Tiên Thạch Tự - Điện Bà và tuyến Vân Sơn đưa khách tham quan lên đỉnh núi. Sau khi trải qua chuyến cáp treo đầu tiên với cảm giác đầy khám phá khi được ở trên cao ngắm toàn bộ cảnh sắc Tây Ninh và hồ Dầu Tiếng phía dưới, được đi qua hệ thống nhà ga như lạc vào thế giới Châu Âu hiện đại, khách hành hương sẽ đến khu vực Linh Sơn Tiên Thạch Tự và Điện Bà. Tại khu di tích có tuổi đời lâu nhất núi Bà Đen, các công

trình bê thế cũng được xây dựng. Bên này là nhà ga Chùa Hang, được thiết kế năm tầng với kiến trúc gần giống Chùa Hang và Chùa Bà, nhìn bên ngoài mang đặc trưng của phong cách thiết kế Phật giáo. Bên trong nhà ga là hệ thống cáp treo và hệ thống thang máy cuốn dẫn khách hành hương tới khu vực Điện Bà. Từ nhà ga Chùa Hang, đi lên trên là chùa Hang, đi thẳng sẽ là Điện Bà, kế tiếp là Linh Sơn Tiên Thạch Tự, dãy nhà sinh hoạt của tăng ni, phía cuối là Giảng đường Diệu Nghĩa và Nhà ga Hòa Đông. Sân trước Điện Bà và Linh Sơn Tiên Thạch Tự được xây dựng, mở rộng, đứng ở đây có thể nhìn thấy toàn bộ cảnh phía dưới chân núi. Có thể nói, cảnh quan khu vực Chùa Bà được mở rộng và xây dựng với kiến trúc hiện đại, rộng rãi. Từ một ngôi chùa Linh Sơn thờ Phật, qua các đợt trùng tu, cải tạo và xây dựng mở rộng, toàn bộ khung cảnh mặt bằng nơi đây đã được thay đổi về diện mạo. Từ khu vực Chùa Bà, khách hành hương được trải nghiệm tuyến cáp treo từ ga Hòa Đông tới ga Tâm An ở đỉnh núi. Tại khu vực này, hai nhà ga lớn được xây dựng là nhà ga Tâm An và nhà ga Vân Sơn. Nhà ga Tâm An mang hơi hướng hiện đại của các thiết kế Châu Âu. Nhà ga Vân Sơn lại mang kiến trúc của tòa thánh đạo Cao Đài, cùng với không gian nội thất mang phong cách Châu Âu cổ kính với những đèn chùm lớn tạo một không gian bề thế, hoành tráng.

Ngoài việc xây dựng cảnh quan, việc tạo dựng không gian thiêng mới cũng được đầu tư phát triển. Trong đó, việc xây dựng tượng Phật Tây Bồ Đà Sơn trên đỉnh núi là một hoạt động có nhiều ảnh hưởng nhất trong các công trình được xây dựng tại núi Bà Đen. Tượng Phật Tây Bồ Đà Sơn được khánh thành và đưa vào hoạt động từ đầu năm 2021. Hình tượng của tượng Tây Bồ Đà Sơn được lấy cảm hứng từ hình tượng Quán Thế Âm Bồ Tát được đặt tại khu di tích quốc gia Bồ Đà Sơn thuộc tỉnh Bắc Giang. Do đó, khi tọa lạc tại đỉnh núi Bà Đen, tượng Phật Bà mang tên Tây Bồ Đà Sơn. Tượng Phật có chiều cao 72m và được đúc từ 170 tấn đồng đỏ. Tượng Phật đứng, đội vương miện có trạm khắc hình Đức Phật A Di Đà, tay trái cầm bình nước cam lồ dốc xuống, tay phải không cầm cành dương liễu mà bắt ấn quyết. Tượng Phật Bà quay về phía Hồ Dầu Tiếng. Bên dưới chân tượng Phật là tòa sen, xung quanh có bốn bức tượng Tứ Đại Thiên Vương. Dưới chân tượng Phật là một khu triển lãm Phật giáo rộng hơn bốn ngàn mét vuông gồm bốn tầng với các công nghệ trình chiếu hiện đại. Đây cũng là khu vực diễn ra nhiều sự kiện văn hóa xuyên suốt từ đầu năm đến cuối năm. Năm 2022, tượng Phật Bà được tổ chức kỷ lục Châu Á trao bằng xác nhận kỷ lục là “tượng Phật Bà bằng đồng cao nhất Châu Á tọa lạc trên đỉnh núi”. Bên trong phía chân tượng Phật Bà Tây Bồ Đà Sơn là một không gian triển lãm nghệ thuật Phật giáo với các công nghệ trình chiếu hình ảnh và âm thanh hiện đại. Trong tầng 4 còn thờ Xá lợi Phật. Tượng Phật Tây Bồ Đà Sơn được xây dựng, cùng với không gian kiến trúc bề thế, hoành tráng và quảng trường rộng lớn tọa lạc trên đỉnh núi cao nhất Miền Nam đã tạo nên một không gian cảnh quan vô cùng hấp dẫn đối với bất kỳ du khách nào. Đầu năm 2024, tượng Phật Di Lặc được khánh thành. Tượng Phật Di Lặc bằng đá sa thạch tọa lạc ở độ cao 900m ngay phía dưới của tượng Phật Tây Bồ Đà Sơn.

Tượng Phật có chiều cao 36m và chiều rộng lên tới 45m, nặng hơn năm ngàn tấn, tọa lạc trên đài thiết kế theo hình ruộng bậc thang. Đứng dưới tượng Phật Di Lạc, du khách được chiêm ngưỡng các màn trình diễn nhạc nước với công nghệ hiện đại bắt mắt. Tới tháng 12 năm 2025, tượng Phật Câu Na Hàm Mâu Ni bằng đồng đỏ với phủ nhũ vàng được khánh thành. Từ khi cụm công trình trên đỉnh núi được xây dựng, khu vực đỉnh núi trở thành trung tâm thực hành văn hóa tâm linh mới của núi Bà Đen và là nơi trình diễn và quảng bá các di sản văn hóa của Tây Ninh. Các sự kiện văn hóa được tổ chức liên tục từ đầu năm đến cuối năm, đặc biệt vào những ngày lễ lớn, nơi đây trở thành địa điểm văn hóa tâm linh kết hợp giải trí lớn nhất khu vực. Các chương trình luôn có sự đổi mới về hình thức và nội dung hấp dẫn thu hút du khách. Chương trình ca nhạc hiện đại với những ca sĩ nổi tiếng kết hợp với các nghi lễ tâm linh là mô típ chung của các ngày lễ. Vé cáp treo lên đỉnh núi cũng được giảm giá thường xuyên để thu hút khách. Đến với khu vực đỉnh núi, du khách không những được khám phá công trình kiến trúc hoành tráng và tượng Phật Bà bằng đồng cao nhất Châu Á mà còn được hòa mình trong các nghi lễ tâm linh. Có thể nói, khu vực đỉnh núi trở thành trung tâm văn hóa tâm linh mới của Núi Bà Đen thu hút lượng lớn du khách từ khắp mọi nơi đổ về.

Như vậy, từ một không gian xưa với ngôi chùa Linh Sơn nằm trên lưng chừng ngọn núi hoang vắng, núi Bà Đen đã trải qua quá trình biến đổi trở thành một khu du lịch tâm linh hiện đại bậc nhất trong khu vực. Không gian thiêng ban đầu nằm ở Chùa Bà với những câu chuyện về nhân vật Bà Đen bí ẩn và linh thiêng, đến nay, mô hình thờ cúng Bà Đen đã được nhân rộng ra khắp hệ thống các chùa núi Bà. Sáu ngôi chùa trong hệ thống chùa núi Bà Đen đều theo mô hình “tiền Phật, hậu Mẫu”. Các công trình hiện đại và khu vực tâm linh mới được xây dựng trở thành trung tâm thực hành tâm linh mới của khu vực với các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng sôi động. Sự tương tác giữa không gian thiêng ban đầu là nơi kết nối con người với thế giới tâm linh, cùng với không gian cảnh quan và các công trình được xây dựng dưới bàn tay con người đã định hình trải nghiệm và sự tương tác của cộng đồng trong việc hình thành không gian thiêng núi Bà Đen.

2.3. Những tác nhân trong quá trình kiến tạo không gian thiêng núi Bà Đen

Việc tạo dựng không gian thiêng là một quá trình năng động nằm trong một bức tranh phong phú, nơi con người, văn hóa, hành vi, quyền lực và không gian đan xen vào nhau để tạo ra một địa điểm thiêng (Schmidt, Januschka, 2025). Không gian linh thiêng được tạo nghĩa liên tục thông qua các mối quan hệ giữa con người với con người và con người với không gian tín ngưỡng. Sự tương tác này liên quan tới nhiều tác nhân với những vai trò khác nhau trong việc định hình không gian thiêng. Nhà nước và chính quyền địa phương thông qua các chiến lược chính trị, kinh tế, xã hội, bằng các chính sách, kế hoạch phát triển, thể hiện vai trò trong việc tác động làm biến

đổi không gian văn hóa truyền thống. Các mối quan hệ cộng đồng được thiết lập, góp phần điều hướng không gian thiêng bằng những động lực hỗn hợp trong sự tương tác của cộng đồng với không gian đó.

2.3.1. Nhà nước và chính quyền địa phương

Việc hạn chế các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam trong một thời gian dài trước Đổi mới 1986 đã khiến cho các cơ sở thờ tự và không gian tâm linh bị phá hủy hoặc xuống cấp, nhiều hoạt động tôn giáo tín ngưỡng bị xem là “mê tín dị đoan” không được hoạt động công khai. Sau Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1986, đất nước bước vào giai đoạn đổi mới toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng trở nên nhộn nhịp. Nhà nước ban hành nhiều chính sách, nghị định, thông tư có liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng đã giúp cho nhiều hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, lễ hội truyền thống được hồi sinh và phát triển. Các chính sách về phát triển du lịch di sản cũng được ban hành. Các điểm du lịch tâm linh ngày càng được đầu tư mở rộng về quy mô, dịch vụ. Nằm trong bối cảnh chung đó, khu di tích núi Bà Đen cũng trải qua những thăng trầm theo các thời kỳ lịch sử. Trước những năm Đổi mới, các chùa trên núi Bà Đen bị tàn phá, hư hỏng không được sửa chữa. Núi Bà Đen trong thời gian kháng chiến chống Mỹ từng là căn cứ địa cách mạng, nơi diễn ra nhiều trận chiến ác liệt. Những năm tháng chiến tranh đã khiến cho khung cảnh núi Bà Đen trở nên “hoang phế, điêu tàn”, tất cả chỉ còn là “đống gạch vụn, cỏ hoang, dây leo đan kín lối vào” (Phan Kỳ Sửu, 2017, p. 35). Từ sau Đổi mới, các di tích được trùng tu, tôn tạo, núi Bà Đen được đầu tư xây dựng và phát triển trở thành một khu di tích lịch sử và du lịch tâm linh. Trong quá trình tạo dựng không gian văn hóa Núi Bà Đen, Nhà nước khẳng định vai trò quan trọng thông qua các chính sách, chiến lược và các kế hoạch phát triển khu di tích nhằm phục vụ cho các mục tiêu về chính trị, kinh tế, văn hóa. Mục tiêu này được cụ thể trong quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc quy hoạch phát triển khu du lịch quốc gia núi Bà Đen, đó là phấn đấu đến năm 2030 khu du lịch núi Bà Đen trở thành trung tâm du lịch đặc sắc về văn hóa, tâm linh, vui chơi giải trí và trở thành điểm đến quan trọng của vùng Đông Nam Bộ và cả nước (Thủ tướng Chính phủ, 2014). Để thực hiện mục tiêu này, một lộ trình cụ thể được lên kế hoạch chi tiết. Nhà nước xác lập tính pháp lý cho không gian thiêng bằng việc xếp hạng di tích, ghi danh di sản đến việc ban hành các chính sách bảo vệ di sản, quy hoạch phát triển khu du lịch và định hình bản sắc của khu vực. Không gian thiêng núi Bà Đen được “hợp pháp hóa” qua các lần ghi danh trở thành tài sản quốc gia. Đó là việc công nhận di tích Núi Bà Đen (Điện Bà) trở thành di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia (Bộ Văn hóa, 1989) và Lễ vía Bà Linh Sơn Thánh Mẫu – Núi Bà Đen được ghi danh vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch, 2018). Việc ghi danh Núi Bà Đen trở thành di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia năm 1989 được coi là cột mốc đầu tiên, là đòn bẩy cho việc thực hiện các khâu tiếp theo trong việc quy hoạch và

phát triển không gian núi Bà Đen. Đây là mốc quan trọng đánh dấu sự công nhận của Nhà nước đối với sự tồn tại của tín ngưỡng thờ Bà Đen qua sự công nhận không gian diễn ra các thực hành tín ngưỡng này trở thành một tài sản quốc gia được bảo vệ và phát triển. Năm 2018, Lễ vía Bà Linh Sơn Thánh Mẫu – Núi Bà Đen chính thức được ghi danh vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (Bộ văn hóa thể thao, du lịch, 2018), một lần nữa tín ngưỡng thờ Bà Đen được khẳng định tầm ảnh hưởng của nó không những trong cộng đồng dân cư khu vực mà còn được khẳng định vai trò của tín ngưỡng này trong văn hóa tín ngưỡng thờ Mẫu của cả nước. Việc Bà Đen trở thành một nhân vật Thánh Mẫu thuộc hệ thống tín ngưỡng thờ Mẫu của Việt Nam góp phần định hình ý thức dân tộc, củng cố bản sắc và khơi dậy niềm tự hào của dân tộc nói chung và của vùng miền nói riêng.

Chính quyền địa phương khẳng định vai trò thông qua việc thực thi các chính sách của Nhà nước, ban hành các chủ trương, kế hoạch xây dựng, tôn tạo khu di tích cũng như vai trò trong việc quản lý các hoạt động tại núi Bà Đen. Vào những năm 1920, núi Bà Đen còn là một khu rừng rậm rạp với một ngôi Chùa Bà ở lưng chừng núi. Trải qua chiến tranh tàn phá ác liệt, chùa trên núi bị phá hủy hư hỏng. Sau khi núi Bà Đen được ghi danh trở thành di tích lịch sử - văn hóa năm 1989, liên tiếp các dự án trùng tu, cải tạo và mở rộng không gian cảnh quan được thực hiện. Nghị quyết 04/1991 của UBND tỉnh Tây Ninh xác định núi Bà Đen là Trung tâm du lịch tâm linh - sinh thái trọng điểm của tỉnh. Lần lượt các chùa được cải tạo, mở rộng và xây dựng mới. Một loạt các công trình được xây dựng và mở rộng như: xây dựng chùa Linh Sơn Long Châu (Chùa Hang – năm 1993), chùa Linh Sơn Phước Trung (năm 1995), Nhà khách Chùa Bà (năm 1995), trùng tu Chùa Hang (1995), xây dựng Linh Sơn Tiên Thạch (Chùa Bà – năm 1996), Nhà Tổ (năm 1999), Nhà Tăng (năm 2000), Nhà Ni (năm 2001), Võ Ca Điện Bà (năm 2003), xây dựng chùa Long Châu Phước Trung (năm 2005), trùng tu xây dựng chùa Quan Âm (năm 2006), xây Tháp Vãng Sanh (năm 2007), Võ Ca Điện Bà Chùa Hang (năm 2008), xây dựng Chùa Hòa Đồng (năm 2008), xây dựng Chùa Linh Nghĩa (năm 2013), giảng đường Chùa Trung (năm 2016). Hệ thống cảnh quan và các công trình phục vụ du lịch cũng được đầu tư xây dựng. Năm 1998, hệ thống cáp treo đầu tiên của khu di tích được xây dựng và đưa vào hoạt động, nối từ chân núi lên tới Chùa Bà và được xác lập kỷ lục là hệ thống cáp treo đầu tiên ở Việt Nam. Năm 2018, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định về việc phê duyệt đề án quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen (Thủ tướng Chính phủ, 2018). Từ bản quy hoạch này, không gian núi Bà Đen có sự thay đổi lớn về diện mạo cảnh quan của toàn bộ khu vực. Hệ thống cáp treo với các nhà ga hiện đại bề thế được xây dựng từ chân lên tới đỉnh núi (năm 2020). Dưới chân núi là Nhà ga Bà Đen được ghi vào kỷ lục là nhà ga cáp treo lớn nhất thế giới. Tại khu vực Chùa Bà là không gian thiêng cốt lõi được xây dựng thêm Nhà ga Chùa Hang, Nhà ga Hòa Đồng và Giảng đường Diệu Nghĩa (năm 2022). Đặc biệt, khu vực đỉnh núi được xây dựng trở thành một trung tâm tâm linh mới của khu vực với quảng trường rộng lớn, nhà ga Tâm An

và Vân Sơn hiện đại (năm 2020), tượng Phật Tây Bỏ Đà Sơn (năm 2021), tượng Phật Di Lặc (năm 2024), tượng Phật Câu Na Hàm Mâu Ni (2025) và tiếp tục kế hoạch xây dựng khu tham quan chuyên đề, nghỉ dưỡng trên núi Bà Đen. Các cấp chính quyền ở địa phương cũng góp phần vào việc định hình biểu tượng nhân vật Bà Đen thông qua công tác truyền thông. Thông qua các chiến dịch quảng bá hình ảnh của các cấp quản lý đều hướng đến việc xây dựng hình ảnh về một vị Linh Sơn Thánh Mẫu huyền bí, linh thiêng luôn cứu mang, giúp đỡ những người gặp rủi ro, hoàn cảnh éo le, đồng thời quảng bá cảnh sắc ngoạn mục và sự linh thiêng của vùng núi cao nhất miền Nam.

2.3.2. Doanh nghiệp

Bên cạnh Nhà nước và chính quyền địa phương, doanh nghiệp cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo dựng không gian thiêng núi Bà Đen bằng cách biến không gian thiêng truyền thống thành các địa điểm du lịch và cung cấp các dịch vụ, hàng hóa. Các doanh nghiệp tham gia vào việc đầu tư, khai thác và sử dụng tài nguyên từ không gian di sản để phát triển du lịch. Trong quá trình xây dựng, cải tạo và thiết lập tổ chức không gian và các hoạt động tại núi Bà Đen, thông qua việc hợp tác giữa chính quyền địa phương với đơn vị đầu tư, khai thác dịch vụ du lịch đã góp phần tái cấu trúc về mặt không gian và định hình các hoạt động trải nghiệm của du khách. Không gian truyền thống được tái tạo và mở rộng, các hạng mục công trình được đầu tư xây dựng, việc vận hành quản lý dịch vụ và tổ chức các hoạt động văn hóa tâm linh và trải nghiệm hướng đến mục tiêu là phát triển du lịch và các dịch vụ đi kèm.

Đầu tiên, các doanh nghiệp tham gia vào việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phục dựng và mở rộng không gian thiêng truyền thống, xây dựng mới các công trình kiến trúc và biến đổi cảnh quan không gian. UBND tỉnh Tây Ninh hợp tác với Tập đoàn Sun Group (thông qua Công ty cổ phần Mặt Trời Tây Ninh) trong việc đầu tư và quy hoạch phát triển khu du lịch núi Bà Đen từ năm 2017 đến nay. Các công trình được đầu tư phát triển bao gồm việc mở rộng không gian thiêng truyền thống, xây dựng các công trình tâm linh mới, các không gian trưng bày trong và ngoài trời, cảnh quan thiên nhiên, bảo tàng văn hóa, hệ thống cáp treo, nhà gà, bãi đậu xe, phòng vé. Tiếp tới sẽ là việc thực hiện dự án “Khu tham quan chuyên đề, nghỉ dưỡng trên đỉnh núi Bà Đen”. Việc tập đoàn Sun Group đầu tư và phát triển khu du lịch núi Bà Đen được coi là “cuộc chuyển mình của nóc nhà Nam Bộ” (Khánh My, 2023) trong việc phát triển du lịch của địa phương, khiến không gian cảnh quan núi Bà Đen thay đổi về diện mạo.

Các doanh nghiệp nắm giữ quyền vận hành, quản lý và khai thác các dịch vụ du lịch thông qua các hợp đồng đầu tư, thuê quyền khai thác, sử dụng tài nguyên từ không gian di sản. Họ cũng tham gia tổ chức, thực hiện các chương trình văn hóa với các mục tiêu phát triển núi Bà Đen trở thành trung tâm du lịch độc đáo, đẳng cấp của khu vực. Tại núi Bà Đen, các doanh nghiệp tham gia vào việc đầu tư, vận hành và khai thác các dịch vụ gồm: Công ty cổ phần du lịch – thương mại Tây Ninh, Công ty cổ phần cáp treo núi Bà Tây Ninh, Công ty cổ phần Mặt trời Tây Ninh và một số doanh

nghiệp khác. Mỗi doanh nghiệp được phân quản lý và khai thác ở những nội dung cũng như địa bàn khác nhau. Thông qua các chiến dịch quảng bá hình ảnh và cách thức khai thác du lịch, các doanh nghiệp góp phần vào việc định hình di sản. Một chiến lược về quảng bá hình ảnh được thực hiện, từ việc phát hành các tờ rơi quảng cáo cho khách du lịch khi đi cáp treo cho tới việc giới thiệu hình ảnh, trải nghiệm ảo của du khách trên các phương tiện thông tin đại chúng và tham gia vào các xếp hạng kỷ lục hay giải thưởng. Các thư viện hình ảnh 3D và không gian thực tế ảo để tăng trải nghiệm của du khách. Các đoạn phim ngắn về sự linh thiêng của nhân vật Bà Đen được giới thiệu bằng các cuộc phỏng vấn trực tiếp những trường hợp được Bà hiển linh cứu giúp. Các cách thức thực hành tâm linh, trải nghiệm của du khách được hướng dẫn chi tiết giúp cho du khách có thể định hình trải nghiệm trước khi đến tham quan trực tiếp tại núi Bà Đen. Bên cạnh đó, việc ghi danh vào các bảng xếp hạng kỷ lục và giải thưởng khu du lịch cũng được thúc đẩy và có nhiều thành tích xếp hạng, giải thưởng được công bố như: Kỷ lục Guinness về Nhà ga cáp treo lớn nhất thế giới năm 2020, Tổ chức Kỷ lục Châu Á xếp hạng Tượng Phật Bà bằng đồng cao nhất Châu Á tọa lạc trên đỉnh núi năm 2022, Giải thưởng Dot Property Awards 2023 “Khu du lịch có thiết kế cảnh quan đẹp nhất Việt Nam năm 2023”, tổ chức Kỷ lục Việt Nam xếp hạng Đại lễ dâng đăng có số lượng đèn đăng nhiều nhất Việt Nam năm 2024.

Thông qua việc đầu tư, khai thác, sử dụng của các doanh nghiệp, không gian di sản biến đổi về chức năng. Các khu dịch vụ du lịch phát triển bên cạnh không gian truyền thống đưa đến các trải nghiệm về du lịch hoặc kết hợp giữa du lịch và tâm linh. Tuyến cáp treo tham quan tới Điện Bà và đỉnh núi được bán chung với dịch vụ ăn uống kết hợp với các chương trình nghệ thuật. Múa mâm vàng vốn là một nghi thức cúng Bà được biểu diễn trong các chương trình nghệ thuật biểu diễn phục vụ du khách. Lễ dâng đăng trở thành một hoạt động tâm linh mới diễn ra hàng tuần. Núi Bà Đen trở thành trung tâm diễn ra các sự kiện văn hóa quan trọng của Tây Ninh và khu vực, nơi diễn ra các chương trình nghệ thuật độc đáo và trưng bày giới thiệu văn hóa của các vùng miền.

2.3.3. Cộng đồng và du khách

Việc tạo dựng không gian thiêng không chỉ thể hiện vai trò của Nhà nước và chính quyền địa phương theo hướng từ trên xuống thông qua việc thể chế hóa và các kế hoạch tôn tạo, xây dựng, phát triển làm thay đổi không gian cảnh quan, nó còn thể hiện vai trò của cộng đồng trong quá trình tương tác với không gian đó nhằm tạo ra những lớp nghĩa khác nhau giúp cho không gian thiêng được định hình. Sự biến đổi của không gian thiêng dưới sự tác động của Nhà nước và chính quyền địa phương đã định hình lại ý thức cộng đồng trong việc trải nghiệm và diễn giải không gian thiêng. Quá trình kiến tạo không gian thiêng được thể hiện thông qua vai trò linh hoạt của cộng đồng, từ những cán bộ quản lý, những người lao động được tuyển vào làm việc tại khu di tích, người dân địa phương, những nhà tài trợ đều đóng góp vào việc định

hình không gian theo những lợi ích và cách hiểu riêng của họ. Du khách cũng đóng vai trò quan trọng tạo dựng ý nghĩa của không gian, không chỉ với vai trò của những “người trong cuộc” và “người ngoài cuộc” (Kong, Lily, 1993) mà còn có vai trò phức hợp (như vừa giải trí, vừa tâm linh, hoặc vừa trải nghiệm khám phá, vừa tâm linh).

Núi Bà Đen đã trải qua quá trình biến đổi từ một khu di tích với tín ngưỡng thờ Bà Đen trở thành một khu phức hợp văn hóa tâm linh kết hợp du lịch và trải nghiệm khám phá, trong quá trình đó, các mối quan hệ xã hội được xác lập và tạo nên ý nghĩa cho không gian thiêng núi Bà Đen. Trong khi Nhà nước, chính quyền địa phương và ban quản lý khu du lịch thông qua các chính sách ghi danh di sản, trùng tu, tôn tạo và xây dựng làm biến đổi không gian vật lý của địa điểm, phát triển du lịch, định hướng truyền thông góp phần xây dựng hình ảnh, củng cố lòng tin, định hình ý nghĩa của không gian thiêng. Ban điều hành hệ thống các chùa núi Bà đóng vai trò là những người bảo tồn, phát huy giá trị của di sản. Những người sùng đạo biến nơi đây thành không gian thực hành niềm tin tâm linh của họ. Du khách tạo nghĩa cho không gian thông qua những hoạt động trải nghiệm, tương tác của họ và động cơ hỗn hợp. Ngoài ra còn có những người lao động, buôn bán và những người làm công quả cũng tạo nên ý nghĩa riêng thông qua những mục đích khác nhau.

Chủ thể của Lễ Vía Bà Linh Sơn Thánh Mẫu được xác định là nhóm tu sĩ các chùa Núi Bà thuộc khu di tích và danh lam thắng cảnh núi Bà Đen. Đây cũng chính là lực lượng nòng cốt của Ban điều hành hệ thống các chùa núi Bà, đóng vai trò chủ đạo trong việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản, quản lý và thực hiện các hoạt động tâm linh tại các chùa, định hình các hoạt động tâm linh của người dân thông qua việc đề xuất trùng tu, cải tạo các chùa và các công trình trong hệ thống các chùa núi Bà, duy trì các thực hành tín ngưỡng, sử dụng các nguồn đóng góp của các nhà hảo tâm trong việc duy trì hoạt động, đóng góp cho các hoạt động giáo dục, y tế, từ thiện và duy trì niềm tin tâm linh của người dân. Quá trình tái cấu trúc không gian núi Bà Đen thể hiện rõ vai trò của Ban điều hành trong việc đề xuất việc trùng tu, cải tạo và phát triển về mặt không gian của di tích, chủ trì việc tổ chức các nghi lễ truyền thống theo hướng tiếp cận du khách và phát triển nó để vừa đảm bảo vai trò bảo tồn, vừa đáp ứng được nhu cầu của người dân trong bối cảnh du lịch tâm linh ngày càng phát triển. Sự biến đổi của núi Bà Đen từ một không gian thiêng truyền thống trở thành một quần thể du lịch tâm linh hiện đại kéo theo số lượng khách du lịch ngày càng gia tăng, một mặt mang đến những đóng góp cho việc trùng tu, cải tạo di tích và duy trì các thực hành tín ngưỡng truyền thống, mặt khác cũng dẫn tới các hiện tượng “thương mại hóa” và “sân khấu hóa” tín ngưỡng truyền thống. Khu di tích đặt dưới sự quản lý của Nhà nước và chính quyền địa phương cũng dẫn tới việc suy giảm quyền làm chủ và quyền quyết định đối với không gian di sản.

Cộng đồng dân cư đóng vai trò quan trọng trong việc kiến tạo không gian thiêng thông qua những sáng tạo đầy lí thú về nguồn gốc thờ Bà, cũng như các câu chuyện

tâm linh xung quanh nhân vật và không gian thờ Bà Đen. Bà trở thành một vị thần bảo vệ cho những người tốt và trừng trị những kẻ có hành vi xấu. Du khách là những chủ thể tích cực trong việc kiến tạo không gian thiêng thông qua hành vi và trải nghiệm để định hình ý nghĩa cho không gian. Những du khách đóng vai trò tạo dựng không gian thiêng thông qua các hoạt động trải nghiệm của mình với những động lực khác nhau. Có du khách đến núi Bà Đen để thực hành tín ngưỡng thờ Bà, họ có thể trở đi trở lại nhiều lần hoặc đến lần đầu tiên nhưng có những hiểu biết rõ ràng hoặc ít hay nhiều với nguồn gốc cũng như các nghi thức thờ Bà. Cũng có những du khách đến núi Bà Đen chỉ mới mục đích là du lịch khám phá để có thêm những trải nghiệm nhưng hầu hết các vị khách này đều thực hiện các nghi thức xin vía Bà. Những người trải nghiệm khám phá qua hoạt động leo núi vẫn thực hiện các nghi thức này hoặc thực hiện những điều kiêng kị trong quá trình leo núi, như việc nói “khỏe” khi bị mệt vì sợ bị Bà trừng phạt. Có rất nhiều du khách khi đi cáp treo lên đỉnh núi, đứng trước tượng Phật Tây Bồ Đà Sơn nhưng họ lầm tưởng đây là tượng Bà Đen, hoặc có nhiều du khách không biết họ mới hành lễ với nhân vật nào nhưng vẫn cảm thấy không gian này thật thiêng liêng do bầu không khí ở đây mang lại. Mỗi đối tượng khác nhau sẽ có những động lực và hành vi khác nhau giúp di sản luôn tồn tại sống động và có ý nghĩa trong xã hội đương đại. Những người được phỏng vấn cho biết họ tới đây với những động cơ và hoàn cảnh khác nhau. Người sùng đạo tin tưởng rằng chỉ có việc hành lễ ở đúng không gian này mới mang lại cho họ cuộc sống như họ mong muốn. Việc chuyển đổi mục đích tham gia của du khách thể hiện rõ những tác động của quá trình biến đổi không gian thiêng núi Bà Đen. Nếu như trước đây du khách đến núi Bà để tham gia các thực hành nghi lễ truyền thống, thì nay có rất nhiều mục đích khác nhau như tham quan, du lịch trải nghiệm, khám phá vẻ đẹp của “nóc nhà Nam Bộ” hoặc để chiêm ngưỡng sự bề thế của công trình kiến trúc Phật giáo trên đỉnh núi. Bên cạnh đó, những người lao động như bảo vệ, người bán hàng, người làm công quả cũng có những động lực và hành vi khác nhau. Hầu hết những người lao động đều có động lực là nghề nghiệp để duy trì cuộc sống, nhưng chính bản thân họ cũng có sự tôn kính và niềm tin vào nhân duyên khi được làm việc trong không gian linh thiêng này.

Quá trình tạo dựng không gian thiêng núi Bà Đen là một quá trình có sự tương tác giữa các mối quan hệ, giữa không gian tự nhiên và không gian do con người tạo ra. Trong quá trình ấy, vai trò Nhà nước, chính quyền địa phương, doanh nghiệp, cộng đồng và du khách được thể hiện qua những động lực và hoàn cảnh khác nhau. Nhà nước đóng vai trò trong việc định hình không gian thiêng qua việc xác lập tính pháp lý cho không gian thiêng, kế hoạch xây dựng, tôn tạo, phát triển kinh tế và du lịch, định hình bản sắc khu vực. Chính quyền địa phương thực thi các chính sách của Nhà nước trong việc xây dựng, cải tạo không gian, quản lý và bảo tồn, phát huy di sản văn hóa, phát triển kinh tế và du lịch. Ban quản lý di tích thực hiện chức năng quản lý trực tiếp, điều phối và vận hành toàn bộ các hoạt động tại khu du lịch. Ban điều hành hệ thống các chùa núi Bà đóng vai trò bảo tồn và phát huy giá trị của di sản thông qua

các hoạt động bài trí không gian tâm linh, tổ chức các hoạt động văn hóa tâm linh truyền thống, định hình trải nghiệm của du khách. Với những động lực và hành vi khác nhau, du khách thể hiện vai trò tạo nghĩa cho không gian thông qua những trải nghiệm của họ mang lại. Những người lao động, người làm công quả cũng có những động lực và cách thức riêng, thể hiện vai trò của mình trong việc định hình không gian thiêng núi Bà Đen.

3. KẾT LUẬN

Việc tạo dựng không gian thiêng là một quá trình tạo ra ý nghĩa, xuất hiện từ các mạng lưới quan hệ trong đó có tác nhân là con người và không phải con người (Schmidt, Januschka, 2025, p. 193). Đó không chỉ là một quá trình dưới sự ảnh hưởng của không gian vật lý mà không gian đó còn được định hình bởi các tác nhân trong bối cảnh xã hội và văn hóa cụ thể (Lew, A. A, 2017). Quá trình kiến tạo không gian thiêng núi Bà Đen có sự ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố. Không gian vật lý (không gian cảnh quan, các nguồn tài nguyên, di sản) góp phần định hình trải nghiệm của con người. Các tác nhân con người (Nhà nước, chính quyền địa phương, ban quản lý, cộng đồng và du khách) góp phần tạo nghĩa cho không gian thiêng thông qua các hoạt động tương tác và trải nghiệm với những động lực khác nhau. Từ một không gian tín ngưỡng truyền thống, núi Bà Đen đã trải qua quá trình biến đổi phức tạp trở thành một trung tâm du lịch tâm linh hiện đại. Nhìn từ trường hợp núi Bà Đen có thể thấy, không gian thiêng không phải là một thực thể tĩnh tại mà nó là một tiến trình liên tục được tạo ý nghĩa dưới sự tác động của bối cảnh xã hội khác nhau. Quá trình tái tạo không gian thiêng núi Bà Đen chính là sự đan xen giữa quyền lực quản lý của Nhà nước, chính quyền địa phương, nền kinh tế thị trường và cộng đồng giúp xác lập bản sắc mới cho không gian thiêng. Đó là một minh chứng sống động cho tính thích nghi của di sản trong bối cảnh xã hội hiện đại, để có thể vừa giữ được những giá trị truyền thống, vừa đáp ứng được những đòi hỏi của xu thế hiện đại. Qua quá trình kiến tạo không gian thiêng núi Bà Đen có thể thấy được cách mà những động lực chính trị, kinh tế, xã hội đã góp phần tái định nghĩa không gian thiêng, đồng thời cho thấy sự tương tác giữa các mối quan hệ xã hội định hình nên ý nghĩa của không gian đó trong bối cảnh văn hóa khác nhau giữa các thời kỳ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Quản lý Di tích núi Bà Đen (2023), *Kịch bản Lễ Vía Bà Linh Sơn Thánh Mẫu núi Bà Đen năm 2023* [Tài liệu lưu hành nội bộ], Tây Ninh.
2. Bộ Văn hóa (1989), *Quyết định số 100-VH/QĐ ngày 21/01/1989 về việc công nhận Di tích lịch sử và thắng cảnh núi Bà Đen*, Hà Nội.
3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2018), *Quyết định số 3325/QĐ-BVHTTDL ngày 04/9/2018 về việc công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia*, Hà Nội.

4. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2015), *Chùa Việt Nam (Tập 1)*. Hà Nội: NXB Tôn giáo.
5. Khánh My (2023), *Cuộc chuyển mình từ “nóc nhà Nam Bộ” của du lịch Tây Ninh*, Tuổi trẻ Online. <https://tuoitre.vn/cuoc-chuyen-minh-tu-noc-nha-nam-bo-cua-du-lich-tay-ninh-20230224181400488.htm> [Truy cập ngày 11/03/2025].
6. Nguyễn Công Thảo (2008), *Sự biến mất của những bóng ma tiếp cận dưới cái nhìn nhân học sinh thái*, Trong: Sự biến đổi của tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay, Hà Nội: NXB Thế giới, tr.203-226.
7. Nông Huyền Sơn (2016), *Huyền tích Linh Sơn Thánh Mẫu núi Bà Đen*, Báo Công an nhân dân Online. [Online] Có tại: <https://cand.com.vn/Kinh-te-Van-hoa-The-Thao/Huyen-tich-Linh-Son-Thanh-Mau-nui-Ba-den-i380138/>[Truy cập ngày 05/05/2025].
8. Phan Kỳ Sửu (2017), *Ni trường Thích Nữ Diệu Nghĩa - Vị chân tu với lễ sống tốt đạo đẹp đời*, Tây Ninh: NXB Tôn giáo.
9. Thủ tướng Chính phủ (2014), *Quyết định số 2383/QĐ-TTg ngày 29/12/2014 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia núi Bà Đen, tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030*, Hà Nội.
10. Thủ tướng Chính phủ (2018), *Quyết định số 1099/QĐ-TTg ngày 05/9/2018 về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen tỉnh Tây Ninh đến năm 2035*, Hà Nội.
11. Trịnh Hoài Đức (2018), *Gia Định thành thông chí (Phạm Hoàng Quân dịch)*. Tp. Hồ Chí Minh: Nxb Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
12. Võ Sâm (1925), *Núi Tây Ninh Vàng Điện Bà*, Sài Gòn: Tự ấn hành.
13. Kong, L. (1993), Negotiating conceptions of 'sacred space': A case study of religious buildings in Singapore, *Transactions of the Institute of British Geographers*, 18(3), pp. 342-358.
14. Lefebvre, H. (2003), *Space: Social product and usage value*, In: *Modernity and Spatial Production*.
15. Lew, A. A. (2017), *Tourism planning and place making: Place-making*, *Tourism Geographies*, 19(3), pp. 448-466.
16. Marshall, D. A. (2010), *Temptation, tradition, and taboo: A theory of sacralization*, *Sociological Theory*, 28(1), pp. 64-90.
17. Schmidt, J. (2025), *Place agency and visitor hybridity in place-making processes at sacred heritage sites*, *Tourism Geographies*, 27(2)
18. Taylor, P. (2007), *Modernity and re-enchantment in post-revolutionary Vietnam*, In: *Modernity and Re-enchantment: Religion in Post-revolutionary Vietnam*, pp. 1-56.

PLACE MAKING: THE CREATION OF SACRED SPACE IN BA DEN MOUNTAIN,
TAY NINH PROVINCE

Hoang Thi Tuyen

Abstract: *This article is based on the theory of place making to study the process of recreating the sacred space of Ba Den Mountain in Tay Ninh Province. The research shows that the recreation of sacred space is a continuous process of creating meaning through the interactions between people, and between people and the sacred site. Through purposeful activities, individuals influence and change physical space to bring about specific experiences. Simultaneously, community relationships established with mixed motivations play a role in shaping the sacred space. Through the case of Ba Den Mountain, the article clarifies how political, economic, and social motivations have contributed to redefining traditional religious spaces.*

Keywords: *Place making (place-making, placemaking), recreation, cultural space, sacred space.*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 11-01-2026; ngày phản biện đánh giá: 05-02-2026; ngày chấp nhận đăng: 30-3-2026)